

BỘ XÂY DỰNG
Số: 1168/QĐ-BXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Đề án 896 của Bộ Xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 08/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 896 tại Văn bản số 360/TB-VPCP ngày 25/9/2013 của Văn phòng Chính phủ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

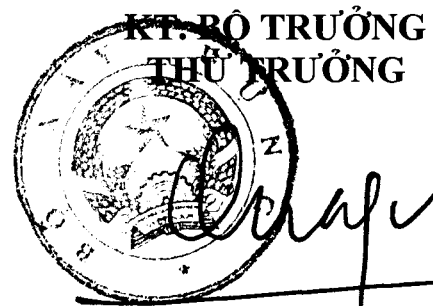
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Đề án 896 của Bộ Xây dựng.

Điều 2. Giao Vụ Pháp chế theo dõi, đôn đốc và phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *uy*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Ban Chỉ đạo 896;
- Các Cục, Vụ trực thuộc Bộ;
- Lưu VT, Pháp chế (KSTT- Giang 3b).



Cao Lại Quang

KẾ HOẠCH TỔNG THỂ
TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 896 GIAI ĐOẠN 2013-2020
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1168/QĐ-BXD ngày 18/11/2013 của Bộ Xây dựng)

Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai đề án 896 giai đoạn 2013-2020 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Hệ thống hóa và rà soát các thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu có liên quan đến quản lý dân cư nhằm cung cấp thêm cơ sở cho việc xây dựng Luật Hộ tịch, thống nhất nhận thức chung về tầm quan trọng của việc xác lập các dữ liệu hộ tịch là dữ liệu gốc của mỗi cá nhân, là cơ sở để hình thành các dữ liệu thông tin khác về dân cư, bảo đảm thống nhất về quản lý dân cư. Qua đó, hoàn thiện khung pháp lý thông tin cơ bản về công dân phải được quản lý tập trung, thống nhất bằng việc cấp số định danh cá nhân ngay từ khi công dân sinh ra (đăng ký khai sinh) đến khi chết (đăng ký việc tử) trong Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về dân cư, đây là số duy nhất được dùng để các Bộ, ngành địa phương được quyền khai thác các thông tin cơ bản về công dân trong CSDLQG về dân cư để phục vụ hoạt động quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính.

2. Xây dựng và vận hành CSDLQG về dân cư chứa các thông tin cơ bản của công dân để kết nối, chia sẻ cho các bộ, ngành, địa phương khai thác, sử dụng. Xây dựng và vận hành CSDLQG về hộ tịch kết nối với CSDLQG về dân cư, bảo đảm các thông tin cơ bản về công dân từ khi sinh ra đến khi chết đều được cập nhật vào CSDLQG về dân cư. Bảo đảm đến năm 2020, CSDLQG về dân cư sẽ được kết nối với tất cả các cấp chính quyền để cung cấp thông tin trực tuyến trong tiếp nhận và giải quyết TTHC, giúp công dân khi thực hiện TTHC không phải xuất trình hoặc nộp bản sao/bản sao có chứng thực các giấy tờ công dân đã có trong CSDLQG.

3. Ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ các văn bản QPPL để thực thi phương án đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân để từng bước triển khai thực hiện đơn giản hóa TTHC, giảm giấy tờ công dân trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dân cư. Bảo đảm đến năm 2020, hoàn thiện thể chế pháp lý cho việc giải quyết TTHC thông qua việc khai thác thông tin trực tuyến về công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Hệ thống hóa và rà soát TTHC, giấy tờ công dân và CSDLQG liên quan đến dân cư thuộc phạm vi quản lý của Bộ, đồng thời tạo sự đổi mới căn bản về tổ chức, hoạt động quản lý nhà nước về dân cư theo hướng hiện đại, phù hợp với

điều kiện của Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và thông lệ quốc tế; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm giấy tờ công dân, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; đồng thời góp phần phát triển Chính phủ điện tử.

II. PHẠM VI, CÁCH THỨC, NỘI DUNG HỆ THỐNG HÓA, RÀ SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, GIẤY TỜ CÔNG DÂN (LIÊN QUAN ĐẾN CÁ NHÂN CÔNG DÂN) VÀ CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ DÂN CƯ; ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA.

1. Phạm vi hệ thống hóa, rà soát TTHC, giấy tờ công dân và các CSDLQG liên quan đến dân cư

Các Cục, Vụ trực thuộc Bộ Xây dựng hệ thống hóa, rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân và các CSDLQG liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi lĩnh vực đơn vị phụ trách có quy định về việc cung cấp thông tin của công dân khi thực hiện TTHC và các lĩnh vực có cấp giấy tờ công dân.

- Các TTHC thuộc phạm vi Đề án này bao gồm các TTHC có yêu cầu cung cấp các thông tin cơ bản về công dân, bao gồm: *họ, tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; nơi sinh; quê quán; dân tộc; quốc tịch; số chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp; nơi thường trú; nơi ở hiện tại; số hộ chiếu, ngày cấp, cơ quan cấp; họ tên cha; họ tên mẹ; họ tên con; tình trạng hôn nhân và họ tên vợ/chồng thông qua việc khai thác thông tin trên các mẫu đơn, tờ khai hoặc xuất trình/nộp bản sao/bản sao có chứng thực các giấy tờ chứng minh thông tin trên.*

+ Đối với các TTHC đã được công bố trong giai đoạn triển khai thực hiện Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2007 phê duyệt Đề án Đơn giản hoá thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010 và Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, các Cục, Vụ thực hiện căn cứ vào các TTHC đã công bố để xác định các TTHC thuộc phạm vi hệ thống hóa theo Đề án 896.

+ Đối với các TTHC đã công bố nhưng đến thời điểm thực hiện hệ thống hóa, TTHC đó đã sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ thì các Cục, Vụ thực hiện thực hiện công bố TTHC theo quy định và hệ thống hóa TTHC theo hướng dẫn này trên cơ sở quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành.

+ Đối với các TTHC thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP nhưng mới được ban hành, chưa được các Cục, Vụ có thẩm quyền công bố theo quy định, để hệ thống hóa TTHC theo Đề án 896, các cơ quan thực hiện cần khẩn trương hoàn thiện việc dự thảo Quyết định công bố TTHC trình cá nhân có thẩm quyền ký ban hành để làm cơ sở cho việc hệ thống hóa TTHC theo Đề án 896.

+ Đối với các thủ tục xử phạt vi phạm hành chính: Đối với các thủ tục xử phạt vi phạm hành chính, **Thanh tra Bộ** thực hiện thống kê các TTHC này với đầy đủ các bộ phận cấu thành theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP. Trên cơ sở đó, xác định các TTHC thuộc phạm vi hệ thống hóa theo Đề án 896.

- **Các giấy tờ công dân** thuộc phạm vi đề án này là các giấy tờ do cơ quan hành chính nhà nước cấp cho công dân, giấy tờ đó phải phản ánh mối liên hệ giữa công dân với nhà nước và là kết quả của hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Giấy tờ công dân để phục vụ mục tiêu quản lý, đồng thời đáp ứng nhu cầu của công dân. Các giấy tờ này nằm trong thành phần hồ sơ của TTHC và là kết quả của TTHC, vì vậy, việc hệ thống hóa giấy tờ công dân cũng được thực hiện đồng thời cùng việc hệ thống hóa TTHC.

- **Các cơ sở dữ liệu** thuộc phạm vi Đề án này là các CSDLQG để quản lý ngành, lĩnh vực có sử dụng các thông tin cơ bản của công dân. Căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo, điều hành về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng, **Trung tâm Thông tin – Bộ Xây dựng** xác định cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi hệ thống hóa. Các cơ sở dữ liệu được hệ thống hóa gồm các cơ sở dữ liệu đã được khai thác, vận hành; các cơ sở dữ liệu đang được xây dựng và các cơ sở dữ liệu đã được cấp có thẩm quyền quyết định xây dựng, dự kiến triển khai xây dựng trong thời gian tới.

2. Nội dung hệ thống hóa TTHC, giấy tờ công dân và các CSDLQG liên quan đến dân cư

- Trên cơ sở xác định các TTHC thuộc phạm vi hệ thống hóa, **các Cục, Vụ, Thanh tra Bộ** hệ thống hóa các TTHC được chia theo từng lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của các đơn vị do công dân thực hiện hoặc có yêu cầu cung cấp thông tin về công dân thông qua việc điền thông tin công dân trong các mẫu đơn, tờ khai hoặc nộp/xuất trình/nộp bản sao/nộp bản sao có chứng thực giấy tờ công dân. Các thông tin cần hệ thống hóa gồm: tên TTHC, cấp thực hiện TTHC; mẫu đơn, tờ khai của TTHC; đối tượng tuân thủ/năm; giấy tờ công dân có trong thành phần hồ sơ của TTHC; kết quả thực hiện TTHC; Điều, Khoản, Điểm của văn bản quy phạm pháp luật quy định về TTHC.

- Các giấy tờ công dân là kết quả của TTHC và là thành phần hồ sơ của TTHC;

- **Trung tâm Thông tin – Bộ Xây dựng** tổng hợp cơ sở dữ liệu theo các nội dung sau:

+ Tên các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của các Bộ Xây dựng đã và đang được hình thành;

+ Liệt kê các thông tin đã hoặc đang dự kiến sẽ thu thập vào cơ sở dữ liệu;

+ Tiến độ triển khai xây dựng và vận hành các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư (bao gồm cả tiến độ dự kiến).

+ Điều, Khoản, Điểm của văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng và các văn bản chỉ đạo điều hành trực tiếp quy định về cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư.

- Các văn bản QPPL quy định TTHC, giấy tờ công dân và CSDLQG liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng .

3. Nội dung rà soát TTHC, giấy tờ công dân và các CSDLQG liên quan đến dân cư

a. Đối với thủ tục hành chính

Các Cục, Vụ, Thanh tra Bộ tiến hành các công việc sau:

- Nghiên cứu, đánh giá sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp và chi phí tuân thủ của từng TTHC, tập trung vào cách thức thực hiện TTHC và thành phần hồ sơ của TTHC để xác định thông tin công dân phải cung cấp cho cơ quan giải quyết TTHC thông qua điền mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ công dân phải nộp/xuất trình/nộp bản sao có chứng thực để chứng minh nhân thân khi thực hiện TTHC để phát hiện các thông tin công dân bị trùng lặp, chồng chéo khi thực hiện TTHC;

- Đối chiếu để phát hiện sự trùng lặp thông tin giữa việc cung cấp thông tin cho cơ quan hành chính nhà nước khi thực hiện TTHC với các thông tin về công dân được lưu trữ tại CSDLQG về dân cư;

- Đánh giá việc thực hiện TTHC trên cơ sở giả định về việc khai thác, sử dụng thông tin công dân tại CSDLQG về dân cư để nghiên cứu, cắt giảm các thông tin về công dân trong mẫu đơn, tờ khai và không yêu cầu công dân nộp/xuất trình/nộp bản sao có chứng thực/nộp bản sao giấy tờ công dân thực hiện TTHC.

b. Đối với giấy tờ công dân

Các Cục, Vụ, Thanh tra Bộ tiến hành các công việc sau:

- Nghiên cứu, đánh giá giá trị sử dụng của từng loại giấy tờ công dân và nội hàm của từng giấy tờ công dân;

- Nghiên cứu, đánh giá mối quan hệ và mức độ trùng lặp thông tin trên các giấy tờ công dân với giấy khai sinh (giấy tờ đầu tiên để xác lập quyền và nghĩa vụ của công dân); giữa giấy tờ công dân với nhau; giữa giấy tờ công dân là thành phần hồ sơ giải quyết TTHC với giấy tờ công dân là kết quả của TTHC;

- Nghiên cứu, đánh giá mối quan hệ và mức độ trùng lặp giữa thông tin trên các giấy tờ công dân với thông tin về công dân sẽ có trong CSDLQG về dân cư;

- Đánh giá sự cần thiết của giấy tờ công dân trên cơ sở giả định về việc các cơ quan hành chính nhà nước đều có thể khai thác, sử dụng thông tin công dân tại CSDLQG về dân cư để xem xét loại bỏ giấy tờ không cần thiết, hạn chế việc cấp và sử dụng giấy tờ công dân.

c. Đối với các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư

Trung tâm Thông tin thực hiện đánh giá:

- Các thông tin trùng lặp giữa các CSDLQG của Bộ Xây dựng đã được đưa vào sử dụng hoặc đang được triển khai xây dựng CSDLQG về dân cư;

- Khả năng kết nối, khai thác thông tin giữa CSDL quản lý của Bộ Xây dựng, lĩnh vực với CSDLQG về dân cư trên giả định CSDLQG về dân cư đã được đưa vào khai thác, sử dụng.;

- Khả năng tương thích và sử dụng thông tin công dân tại CSDLQG để xây dựng cơ sở dữ liệu Bộ Xây dựng, lĩnh vực đang dự kiến triển khai xây dựng.

d. Các văn bản QPPL quy định về TTHC, giấy tờ công dân và các CSDL liên quan đến quản lý dân cư

Các Cục, Vụ, Thanh tra Bộ tiến hành các công việc sau:

- Đánh giá tính đồng bộ, thống nhất của các quy định pháp luật hiện hành về thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các CSDL liên quan đến quản lý dân cư;

- Đánh giá mức độ tương thích giữa các quy định của pháp luật hiện hành về TTHC, giấy tờ công dân và các CSDL liên quan đến quản lý dân cư trên cơ sở giả định CSDL quốc gia về dân cư đã hoàn thiện và được sử dụng trên phạm vi toàn quốc.

4. Đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân và các CSDL liên quan đến quản lý dân cư

Trên cơ sở rà soát TTHC, giấy tờ công dân và các CSDL liên quan đến quản lý dân cư, *Các Cục, Vụ, Thanh tra Bộ* đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng của đơn vị mình như sau:

a. Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính

- *Đơn giản hồ sơ thực hiện TTHC:*

+ Đề xuất loại bỏ những thủ tục hành chính không cần thiết và đơn giản hóa những thủ tục hành chính không hợp lý để cắt giảm chi phí tuân thủ cho cá nhân, tổ chức.

+ Đề xuất sửa đổi các mẫu đơn, tờ khai theo hướng giảm các thông tin công dân phải khai khi thực hiện thủ tục hành chính. Công dân không phải khai

các thông tin cơ bản (các thông tin có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư) mà chỉ cần khai số định danh cá nhân, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm tra cứu thông tin công dân trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính cho công dân.

+ Đề xuất bỏ yêu cầu xuất trình hoặc nộp bản sao hoặc nộp bản sao có chứng thực giấy tờ công dân trong thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính. Với các trường thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, khi thực hiện thủ tục hành chính, công dân không cần mang theo các loại giấy tờ mà toàn bộ thông tin trên giấy tờ đó đã được xác lập trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cụ thể: Giấy khai sinh, sổ hộ khẩu, đăng ký kết hôn, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu,...

+ Đề xuất phương án cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 và 4.

- *Đơn giản hóa trình tự thực hiện TTHC:*

+ Giảm các bước không cần thiết trong trình tự thực hiện thủ tục hành chính, đặc biệt là các bước xác minh về nhân thân công dân.

+ Đề xuất các phương án liên thông giải quyết các thủ tục hành chính cho công dân để bảo đảm tạo điều kiện thuận lợi cho công dân và thống nhất quản lý nhà nước về công dân, cụ thể: Liên thông giải quyết 03 thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký thường trú cho trẻ mới sinh; liên thông trong việc thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản; liên thông giữa thủ tục hành chính đăng ký việc tử với các thủ tục hành chính liên quan đến thừa kế;

+ Lộ trình thực hiện các đề xuất đơn giản hóa TTHC nêu trên tương ứng với lộ trình xây dựng CSDLQG về dân cư và các CSDLQG chuyên ngành.

b. Phương án đơn giản hóa giấy tờ công dân:

Cục, Vụ, Thanh tra Bộ: Đơn giản hóa giấy tờ công dân bằng phương thức quản lý thủ công: Xác định giấy tờ trung tâm, từ đó thiết kế, bổ sung thêm thông tin còn thiếu từ các giấy tờ khác để giảm thiểu giấy tờ công dân được cấp.

+ Đơn giản hóa giấy tờ công dân bằng phương thức quản lý hiện đại: Sử dụng các công nghệ hiện đại như chip điện tử tích hợp trên thẻ nhựa hoặc phương tiện điện tử, từ đó mở rộng ứng dụng, tích hợp thông tin của nhiều ngành, lĩnh vực để thay thế nhiều loại giấy tờ trong phạm vi chức năng quản lý của Bộ, ngành và trong tổng thể các ngành, lĩnh vực liên quan đến quản lý dân cư.

+ Đề xuất không cấp giấy tờ công dân là kết quả của thủ tục hành chính mà điều chỉnh trực tiếp biến động về thông tin trong các cơ sở dữ liệu và cấp trích lục các loại giấy tờ theo nhu cầu của người dân.

c. Phương án đơn giản hóa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan đến quản lý dân cư

Trung tâm Thông tin đề xuất các nội dung sau:

- Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã kích hoạt và sử dụng: Đề xuất phương án tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để khai thác các thông tin về công dân phục vụ mục tiêu quản lý ngành và phương án thay thế các trường thông tin trùng với các trường thông tin đã có tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng số định danh cá nhân.

- Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đang được xây dựng: Bảo đảm khả năng kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; khai thác, sử dụng thông tin cơ bản của công dân tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giảm việc duy trì các trường thông tin trùng lặp, đồng thời tập trung xây dựng các trường thông tin phục vụ quản lý ngành, lĩnh vực.

- Lộ trình thực hiện các đề xuất về CSDLQG quản lý ngành, lĩnh vực nêu trên tương ứng với lộ trình xây dựng CSDLQG về dân cư.

d. Đề xuất danh mục các văn bản quy phạm pháp luật

Các Cục, Vụ, Thanh tra Bộ đề xuất danh mục các văn bản QPPL cần ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ để thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư.

- Sản phẩm:

+ Báo cáo kết quả rà soát thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, người đứng đầu cơ quan thuộc Chính phủ.

+ Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trình Chính phủ.

III. NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH RÀ SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, GIẤY TỜ CÔNG DÂN VÀ CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ DÂN CƯ

STT	Đơn vị thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
1.	Vụ Kiến trúc, Quy hoạch xây dựng; Vụ Kinh tế Xây dựng; Vụ Vật liệu xây dựng; Vụ Khoa học công nghệ môi trường; Cục Quản lý hoạt động xây dựng; Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình; Cục Phát triển đô thị; Cục Hạ tầng kỹ thuật; Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản	1.1 Triển khai hệ thống hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư bao gồm thống kê các thủ tục hành chính, giấy tờ công dân, các cơ sở dữ liệu, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao của đơn vị.	Thời gian hệ thống hóa Tháng 12/2013– tháng3/2014 Thời gian hoàn thành báo cáo kết quả hệ thống hóa Tháng 4/2014 - tháng 6/2014
		1.2.Triển khai rà soát thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư sau khi đã được hệ thống hóa về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng	Tháng 6/2014 - tháng12/2014

	<p>Đối với Thanh tra Bộ, đề nghị chỉ rà soát về lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính.</p>	<p>nhiệm vụ được giao của đơn vị.</p>	
		<p>1.3.Hoàn thành báo cáo kết quả rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao của đơn vị; đồng thời đề xuất lộ trình ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hay bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật nhằm thực hiện phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính giấy tờ công dân.</p>	<p>Tháng 6/2014 - tháng 12/2014</p>
		<p>1.4.Tổng hợp danh mục các văn bản QPPL cần ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành để thực thi phương án đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân, các CSDL liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao của đơn vị.</p>	<p>Giai đoạn 2015-2020 (Thời gian thực hiện theo lộ trình nêu trong Nghị quyết)</p>
<p>2.</p>	<p>Trung tâm Thông tin</p>	<p>2.1 Đăng tải các nội dung có liên quan, các biểu mẫu rà soát đến việc rà soát TTHC, giấy tờ công dân trên Website của Bộ Xây dựng để lấy ý kiến</p>	<p>Thời gian đăng tải Tháng 12/2013 – tháng 1/2014</p>

	<p>người dân, doanh nghiệp và các bên liên quan khác.</p>	
	<p>2.2. Xác định CSDL thuộc phạm vi hệ thống hóa: gồm các CSDL đã được khai thác, vận hành; các CSDL đang được xây dựng và các CSDL đã được cấp có thẩm quyền quyết định xây dựng, dự kiến triển khai xây dựng trong thời gian tới.</p>	Tháng 2/2014-tháng 3/2014
	<p>2.3 Tổng hợp cơ sở dữ liệu theo các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tên các CSDL liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng đã và đang được hình thành; + Liệt kê các thông tin đã hoặc đang dự kiến sẽ thu thập vào CSDL; + Tiến độ triển khai xây dựng và vận hành các CSDL liên quan đến quản lý dân cư (bao gồm cả tiến độ dự kiến). + Điều, Khoản, Điểm của văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng và các văn bản chỉ đạo điều hành trực tiếp quy định về CSDL liên quan đến quản lý dân cư. - Các văn bản QPPL quy định TTHC, giấy tờ công dân và CSDLQG liên quan đến quản lý dân cư. 	Tháng 3/2014-tháng 6/2014
	<p>2.3 Rà soát các CSDL liên quan đến dân cư:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá các thông tin trùng lặp giữa các 	

	<p>CSDLQG của Bộ đã được đưa vào sử dụng hoặc đang được triển khai xây dựng CSDLQG về dân cư;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá khả năng kết nối, khai thác thông tin giữa CSDL quản lý của Bộ, lĩnh vực với CSDLQG về dân cư trên giả định CSDLQG về dân cư đã được đưa vào khai thác, sử dụng.; - Đánh giá khả năng tương thích và sử dụng thông tin công dân tại CSDLQG để xây dựng cơ sở dữ liệu Bộ, lĩnh vực đang dự kiến triển khai xây dựng. 	Tháng 6/2014 -tháng12/2014
	<p>2.3 Trên cơ sở báo cáo kết quả rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các CSDL liên quan đến quản lý dân cư của các đơn vị, Trung tâm Thông tin đề xuất Phương án đơn giản hóa các CSDL chuyên ngành liên quan đến quản lý dân cư như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các CSDL chuyên ngành đã kích hoạt và sử dụng: Đề xuất phương án tích hợp với CSDLQG về dân cư để khai thác các thông tin về công dân phục vụ mục tiêu quản lý ngành và phương án thay thế các trường thông tin trùng với các trường thông tin đã có tại CSDLQG về dân cư bằng số định danh cá nhân. - Các CSDL chuyên ngành đang được xây dựng: Bảo đảm khả năng kết nối với CSDLQG về 	Tháng 6/2014-tháng12/2014

		<p>dân cư; khai thác, sử dụng thông tin cơ bản của công dân tại CSDLQG về dân cư để giảm việc duy trì các trường thông tin trùng lặp, đồng thời tập trung xây dựng các trường thông tin phục vụ quản lý ngành, lĩnh vực.</p> <p>- Lộ trình thực hiện các đề xuất về CSDLQG quản lý ngành, lĩnh vực nêu trên tương ứng với lộ trình xây dựng CSDLQG về dân cư.</p>	<p>Giai đoạn 2015-2020</p> <p>(Thời gian thực hiện theo lộ trình nêu trong Nghị quyết)</p>
--	--	---	--

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ Công tác thực hiện Đề án 896 của Bộ Xây dựng

1.1 Chuẩn bị các điều kiện cho hoạt động hệ thống hóa, rà soát thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư như sau: Kiện toàn nhân sự của Tổ Công tác thực hiện Đề án 896 của Bộ Xây dựng; chuẩn bị về trang thiết bị máy tính, máy in, văn phòng phẩm; tham gia lớp tập huấn về nghiệp vụ hệ thống hóa, rà soát thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư của Ban Chỉ đạo 896;

1.2. Lập kế hoạch và tập huấn nghiệp vụ hệ thống hóa và rà soát thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư;

1.3. Có trách nhiệm đăng tải các nội dung có liên quan, các biểu mẫu và soát đến việc rà soát TTHC trên Website của Bộ Xây dựng để lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp và các bên liên quan khác;

1.4. Có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện việc rà soát theo đúng kế hoạch đã ban hành và giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện;

1.5. Cung cấp các thông tin kịp thời về hoạt động kiểm soát TTHC, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu có liên quan đến quản lý dân cư của các Cục, Vụ để có biện pháp xử lý, tháo gỡ khó khăn và điều chỉnh theo sự chỉ đạo của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;

1.6. Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện hệ thống hóa và rà soát TTHC theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

1.7. Cung cấp đầy đủ các tài liệu, biểu mẫu rà soát, hướng dẫn cách thức rà soát cho các đơn vị có liên quan để phục vụ cho công tác rà soát;

1.8. Rà soát độc lập và tổng hợp phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu có liên quan đến quản lý dân cư của

các đơn vị có liên quan; xây dựng báo cáo kết quả rà soát chung của Bộ và xây dựng phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

2. Các Cục, Vụ có văn bản liên quan đến thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu có liên quan đến quản lý dân cư trực thuộc Bộ Xây dựng

2.1. Có trách nhiệm tổ chức việc hệ thống hóa, rà soát thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến dân cư thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao, đảm bảo chất lượng, hoàn thành đúng tiến độ thời gian theo quy định. Một số ví dụ cụ thể như sau:

+ Cục Quản lý hoạt động xây dựng rà soát nhóm về cấp phép xây dựng; nhóm cấp phép nhà thầu nước ngoài; nhóm cấp chứng chỉ hành nghề; nhóm chấp thuận dự án đầu tư xây dựng.

+ Cục Quản lý nhà rà soát nhóm đào tạo, môi giới định giá; nhóm kinh doanh bất động sản.

+ Thanh tra Bộ rà soát nhóm xử phạt vi phạm hành chính.

+ Trung tâm Thông tin rà soát về Cơ sở dữ liệu quốc gia quản lý ngành, lĩnh vực.

2.2. Có trách nhiệm thực hiện việc điền biểu mẫu đúng, đầy đủ, đảm bảo chất lượng, hoàn thành đúng thời gian theo quy định.

2.3. Kiến nghị và đưa ra phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao./.